| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TRẢNG BÀNG**<br>**TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8-2024
*V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung*
.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Cẩm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Diễm;

Ông Mai Quốc Vũ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về con chung". theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Bùi T, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố PH, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983; cư trú tại: khu phố PH, phường GB, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, có đơn xin vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2024 và bản tự khai - nguyên đơn chị Phạm Bùi T trình bày:*

Chị và anh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, chị sống chung với cha mẹ chồng đến năm 2021 thì vợ chồng cất nhà ở riêng trên đất của cha mẹ chồng. Trong thời gian

chung sống, vợ chồng đều làm công nhân. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Tr luôn có thái độ hà khắc, gia trưởng với chị. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2024.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr1, sinh ngày 09/8/2001; Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 17/9/2014. Hiện Ngọc Tr1, Ngọc Th đã có gia đình riêng, còn cháu K sống với anh Tr.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Tr. Về con chung: chị đồng ý giao cháu K cho anh Tr tiếp tục nuôi, không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giả quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn Tr trình bày*: Anh thừa nhận lời trình bày của chị T là đúng về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T cờ bạc, anh khuyên nhủ nhiều lần không được. Chị T tự ý bỏ nhà ra đi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2024 đến nay.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung, anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu về việc ly hôn của chị Phạm Bùi T và anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Tr không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Chị T, anh Tr vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Chị T và anh Tr chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Bình, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Chị T và anh Tr chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Tr, anh Tr đồng ý. Do đó, xét tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Tr1, sinh ngày 09/8/2001; Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 03/9/2003 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 17/9/2014. Hiện nay, cháu K đang sống với anh Tr, qua hỏi ý kiến cháu K có yêu cầu sống với anh Tr. Do đó, cần giao cháu K cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Riêng Nguyễn Thị Ngọc Tr1, sinh ngày 09/8/2001; Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 03/9/2003 đã trưởng thành nên không đạt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Bùi T và anh Nguyễn Văn Tr.

Chị Phạm Bùi T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 17/9/2014 cho anh Tr tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Riêng Nguyễn Thị Ngọc Tr1, sinh ngày 09/8/2001; Nguyễn Thị Ngọc Th, sinh ngày 03/9/2003 đã trưởng thành nên không đạt ra giải quyết

Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tr không yêu cầu.

Chị T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở

3. về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Bùi T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0015407 ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Th hành án dân sự thị xã Trảng Bàng; chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TX.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX.Trảng Bàng;
- UBND phường Gia Bình;
- Lưu: án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Cẩm**